

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ VĨNH CHÂU  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09/9/2020

*V/v ly hôn, tranh chấp*

*nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Chiêu Hùng.

**- *Các Hội thẩm nhân dân:***

1/ Ông Thái Trung Nghĩa

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Anh Đô - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2020/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Kim Kế L**; Sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Lâm Văn Đ**; Sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/01/2020 (BL01) cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Kim Kế L trình bày:* Vào năm 2001 bà Kim Kế L và ông Lâm Văn Đ có tổ chức lễ cưới, đến năm 2010 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện VC (nay là thị xã VC) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/7/2010. Sau lễ cưới bà L về làm dâu bên nhà cha mẹ chồng được khoảng hơn một tháng thì hai người cất nhà riêng để ở, thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2009 thì cuộc sống không còn hạnh phúc nữa do tính tình vợ chồng không còn hợp nhau, nên thường hay cãi vã với nhau và hai người đã ly thân từ khoảng tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian chung sống với nhau bà L và ông Đ có 02 người con chung tên

Lâm Thị Kim L1, sinh ngày 01/01/2002 (Nữ); Lâm Kim L2, sinh ngày 14/01/2007 (nữ) hiện các cháu đang do bà L nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Nay bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông Đ. Về con chung đối với cháu Lâm Thị Kim L1 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Lâm Kim L2 tùy nguyện vọng của cháu L2 muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, nếu cháu L2 muốn sống với cha thì bà L không phản đối, nếu sống với mẹ thì bà L đồng ý nuôi dưỡng cháu L2 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đ, nhưng ông Đ không có văn bản gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà L, đồng thời ông Đ cũng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành pháp luật của bị đơn chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông Đ, giao con chung là cháu Lâm Kim L2, sinh ngày 14/01/2007 (nữ) cho bà L nuôi dưỡng, cũng theo nguyện vọng của cháu L2 nếu cha mẹ không còn sống chung với nhau thì cháu L2 có nguyện vọng sống với mẹ. Đối với cháu Lâm Thị Kim L1, sinh ngày 01/01/2002 hiện đã trưởng thành, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho ông Đ, nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Kim Kế L nhận thấy hôn nhân của bà L và ông Đ là do cha mẹ mai mối và đến với nhau, có tổ chức lễ cưới vào năm 2001, đến năm 2010 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/7/2010. Quan hệ hôn nhân của bà L và ông Đ không vi phạm các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nhưng sau một thời gian chung sống, đến năm 2009 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không còn hòa hợp với nhau thường hay xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Bà L nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, không còn tình cảm vợ chồng với ông Đ

nên có nguyện vọng ly hôn. Bà L và ông Đ đã không còn chung sống với nhau từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Hội đồng xét xử đã phân tích động viên bà L suy nghĩ lại, hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông Đ, nhưng bà L vẫn cương quyết ly hôn, từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông Đ.

[3] Về con chung: Thời gian chung sống với nhau bà L và ông Đ có 02 người con chung tên Lâm Thị Kim L1, sinh ngày 01/01/2002 (nữ) đã trưởng thành, lớn lên phát triển bình thường, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết; Lâm Kim L2, sinh ngày 14/01/2007 (nữ); hiện đang do bà L nuôi dưỡng, tùy nguyện vọng của cháu L2 muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng và ý kiến của cháu L2 có nguyện vọng sống cùng bà L khi cha mẹ ly hôn với nhau. Để đảm bảo cuộc sống của cháu L2 không bị xáo trộn, để cháu phát triển bình thường về tâm, sinh lý nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Lâm Kim L2 cho bà L nuôi dưỡng. Xét thấy, bà L hiện có việc làm, thu nhập ổn định, đảm bảo đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của L không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà L khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà L khẳng định nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### Tuyên xử:

**1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kim Kế L đối với bị đơn ông Lâm Văn Đ.**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Kim Kế L được ly hôn với ông Lâm Văn Đ.

- Về con chung: Giao con chung Lâm Kim L2, sinh ngày 14/01/2007 (nữ); cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu L2 đủ 18 tuổi. Đối với cháu Lâm Thị

Kim L1, sinh ngày 01/01/2002 (nữ), đã trưởng thành, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông Lâm Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con, ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Ông Đ không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Kim L2 của bà Kim Kế L thì bà L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

- Về tài sản chung: Bà L khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà L khẳng định nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí sơ thẩm: Bà Kim Kế L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai số 0000746, ngày 27/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà L đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí. Ông Lâm Văn Đ không phải chịu án phí sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Dương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Dương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã VC;
- Dương sự;
- Chi cục THADS thị xã VC;
- UBND xã H, TX VC;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Dương Chiêu Hùng**

